TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lậP – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST
Ngày 09/02/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấP về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- LÀO CAI

- Thành Phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ toạ Phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoà
Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký Phiên toà: Ông Phan Hồng Quân – Là thư ký của Toà án nhân Khu vực 6- Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát khu vực 6- Lào Cai tham gia Phiên toà:*** Bà Hoàng Thị HiệP- Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấP về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXX–ST ngày 31 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn Phiên toà số 04/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Chị Nguyễn Minh P;
Địa chỉ: Thôn C, xã X, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn*:* Anh Cháp A T;
Địa chỉ: Thôn C, xã X, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Phiên toà chị Nguyễn Minh P vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn chị Nguyễn Minh P đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh P và anh Cháp A T tự kết hôn với nhau ngày 18/4/2014 tại UBND xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hoà thuận, hạnh Phúc được một thời gian thì Phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do giữa hai người luôn bất đồng quan điểm sống, anh T không chung thuỷ, không quan tâm đến cuộc sống gia đình vợ,

con dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh Phúc, vợ, chồng sống không có sự yêu thương, chia sẻ với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được chị P và T đã sống ly thân với nhau từ tháng 04/2025 đến nay. Nay Nguyễn Minh P xét thấy cuộc gia đình không khắc phục được, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T thực sự không còn hạnh Phúc. Chị P để nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cháp A T.

Về con chung: Chị và anh T có với nhau 02 con chung: Cháu Cháp Thị Phương N, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Cháp Hiểu Vi, sinh ngày 02/01/2020. Nay ly hôn, chị đề nghị Toà án cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Cháp Thị Phương N, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Cháp Hiểu Vi, sinh ngày 02/01/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Vì, từ khi vợ, chồng ly thân, các con chung đều do chị nuôi dưỡng, chăm sóc, anh T không đóng góp khoản tiền nào cho chị để cùng nuôi các con.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Toà án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai tham gia Phiên toà, Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng Pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án**:** Đề nghị Hội đồng xét xử, Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản 3 Điều 228 và Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án Phí, lệ Phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Minh P

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Minh P được ly hôn với anh Cháp A T

Về con chung: Giao cháu Cháp Thị Phương N, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Cháp Hiểu V, sinh ngày 02/01/2020 cho chị Nguyễn Minh P là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Cháp A T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 24/10/2025 chị Nguyễn Minh P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6- Lào Cai giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Cháp A T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã X, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ Pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết là *"Ly hôn, tranh chấP về nuôi con khi ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai đã triệu tậP hợp lệ đối với bị đơn anh Cháp A T nhưng bị đơn không đến Toà án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Nguyễn Minh P có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà bị đơn vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tậP hợp lệ lần thứ hai. Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Nội dung tranh chấP:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh P và anh Cháp A T tự nguyện kết hôn với nhau vào 18/4/2014 tại UBND xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian thì Phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ, chồng luôn bất đồng quan điểm sống giữa hai người không có tiếng nói chung. Anh T không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không quan tâm đến con cái, hai người sống không có sự yêu thương, chia sẻ với nhau. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 04/2025 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Nguyễn Minh P và anh Cháp A T đã kéo dài, hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn chị Nguyễn Minh P. Xử cho chị Nguyễn Minh P được ly hôn với anh Cháp A T là Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung là cháu Cháp Thị Phương N, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Cháp Hiếu V, sinh ngày 02/01/2020. Nay ly hôn chị P đề nghị Toà án xem xét cho chị được quyền nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấP dưỡng tiền nuôi con chung

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng từ khi khi vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2025 đến nay chị P là người chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, anh T đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về. Chị Nguyễn Minh P làm chuyên viên tại Viện nghiên cứu Phát triển Y dược học Phía Nam tại Hà Nội mức thu nhập là 14.500.000đ(Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng, chị P đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, tại đơn xin xác nhận mâu thuẫn vợ chồng

có xác nhận của Chi hội trưởng hội Phụ nữ xã Cốc Toòng và Ban chấp hành Hội Phụ nữ xã Xuân Quang ngày 27/11/2025 xác định cháu Cháp Thị Phương N và cháu Cháp Hiểu V hiện nay đang do chị P chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại văn bản ghi nhận ý kiến ngày 27/11/2025 cháu N cũng có nguyện vọng ở với chị P. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận ý kiến của nguyên đơn chị Nguyễn Minh P: Giao cháu Cháp Thị Phương N, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Cháp Hiểu V, sinh ngày 02/01/2020 cho chị Nguyễn Minh P là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là Phù hợP với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân & gia đình.

Về nghĩa vụ cấP dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[6] Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai Phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án Phù hợP với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấP nhận.

[7] Về án Phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về án Phí, lệ Phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Minh P Phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án Phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản 3 Điều 228 Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án Phí, lệ Phí Tòa án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. ChấP nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Minh P.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh P được ly hôn với anh Cháp A T. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Minh P và anh Cháp A T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Cháp Thị Phương N, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Cháp Hiểu V, sinh ngày 02/01/2020 cho chị Nguyễn Minh P là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Cháp A T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Cháp A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.Về án Phí: Chị Nguyễn Minh P Phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án Phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộP là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001715 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Nguyễn Minh P đã nộP đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND KV 6- Lào Cai (2);
- Phòng THADS KV 6- Lào Cai(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Xuân Quang(1);
(Kết hôn 18/4/2014)
- Lưu Văn Phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thuý Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thuý Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- Lào Cai (2);
- Phòng THADS KV 6- Lào Cai(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Tằng Loỏng(1);
(Kết hôn 13/02/2018)
- Lưu Văn Phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- Lào Cai (2);
- Chi cục THADS Khu vực 6- Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Trịnh Tường (1);
(Kết hôn 29/3/2022)
- Lưu Văn Phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng